

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI**



KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển trường THCS Phúc Lợi
giai đoạn 2021-2025

Long Biên, tháng 9 năm 2021

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI**



KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển trường THCS Phúc Lợi
giai đoạn 2021-2025

Long Biên, tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển trường THCS Phúc Lợi
giai đoạn 2021 - 2025

Trường THCS Phúc Lợi được thành lập từ năm 1961 với tên ban đầu là trường cấp 1, 2 Phúc Lợi, rồi đến trường cấp II Hội Xá và trường phổ thông cấp 1,2 Hội Xá. Năm 1991 tách trường phổ thông cấp 1,2 thành trường phổ thông cơ sở cấp II Hội Xá, đến năm 1996 đổi thành trường THCS Hội Xá và ngày 15 tháng 3 năm 2004 được đổi thành trường THCS Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội.

Năm 2005 được sự quan tâm của Quận ủy, HĐND, UBND quận Long Biên, trường được đầu tư xây dựng CSVC trường chuẩn quốc gia giai đoạn I. Năm 2007 quận tiếp tục đầu tư xây dựng giai đoạn II. Năm 2010, nhà trường đón nhận danh hiệu trường chuẩn cấp Quốc gia. Trải qua 60 năm xây dựng và phát triển, trường THCS Phúc Lợi đã góp phần đáng kể trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương và đất nước. Nhà trường đang từng bước khẳng định sự trưởng thành và là địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh và toàn thể nhân dân phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hiệu trưởng, ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược của trường THCS Phúc Lợi là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện tốt kế hoạch phát triển Giáo dục và đào tạo quận Long Biên giai đoạn 2021- 2025 nhằm theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế.

I. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học
- Căn cứ Luật Giáo dục 2019;
- Căn cứ thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Căn cứ Quyết định số 4888/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc Phê duyệt danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục mầm non công lập trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã và Sở giáo dục và đào tạo
- Căn cứ thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học, THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học.
- Căn cứ thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Môi trường bên trong:

* Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	Kinh	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	1	1	Kinh	0	1	0	
Giáo viên	30	29	Kinh	1	25	4	
Nhân viên	8	4	Kinh	0	9	0	
Cộng	40	34		0	35	5	

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Đủ về số lượng, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển; năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của giáo viên đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Nhiều người có trình độ chuyên môn giỏi và bề dày kinh nghiệm trong giảng dạy.

- Cán bộ quản lý: có phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực, kinh nghiệm và nhiệt tình trong công tác; có khả năng lập kế hoạch, xây dựng các giải pháp thực hiện phù hợp thực tiễn nhà trường; tích cực cập nhật các thông tin phục vụ yêu cầu công tác.

* Chất lượng học sinh:

Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Ghi chú
Tỷ lệ HS xếp loại giỏi	57,68%	50,2%	42,84%	45,1%	50,41%	

*** Về cơ sở vật chất:**

- Phòng học: 20 phòng.
- Phòng bộ môn: 08 phòng (Gồm: Phòng Vật lí, Hóa học, Sinh học, 02 Tin học, Công nghệ, Tiếng Anh, Âm nhạc)
- Các phòng ban gồm phòng Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, Đoàn Đội, y tế, thư viện, phòng đồ dùng, phòng truyền thống, phòng công đoàn, đảm bảo đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác quản lý và dạy học.

Cơ sở vật chất nhà trường bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại

***Thành tích trong 5 năm gần đây:**

- Trường giữ vững danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến cấp Quận liên tục các năm 2016-2017 đến năm 2020-2021
- Chi bộ Đảng vững mạnh năm 2016; 2018; 2019; năm 2017 và 2020 đạt Chi bộ vững mạnh xuất sắc.
- Công đoàn đạt vững mạnh liên tục từ năm 2016 đến năm 2020. Được tặng bằng khen của Liên đoàn lao động thành phố năm 2017-2018; Năm 2018-2019 nhận Bằng khen của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam; Năm học 2019-2020 nhận Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.
- Liên đội mạnh cấp Quận từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021
- Thư viện giữ vững danh hiệu Thư viện xuất sắc cấp Thành phố.
- Trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 và trường chuẩn Quốc gia cấp độ 1
- Chất lượng giáo dục ngày càng phát triển, tỉ lệ học sinh giỏi cấp Quận, Thành phố hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Nhà trường đã tổ chức cho học sinh tham gia các sân chơi quốc tế và đạt nhiều kết quả cao.

2. Điểm hạn chế.

- Năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên chưa thực sự đồng đều. Nhân tố điển hình ít. Nhà trường còn thiếu chỉ tiêu biên chế ở các môn học.
- Cơ sở vật chất của nhà trường đã được đầu tư, tuy nhiên vẫn còn thiếu các phòng học, phòng chức năng, phòng tổ chuyên môn, khu nghỉ của giáo viên, khu ăn bán trú theo qui định tại thông tư 13,14 /2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Môi trường bên ngoài:

Trường THCS Phúc Lợi thuộc phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, là phường đang phát triển.

Được sự quan tâm của cấp ủy, Chính quyền địa phương, sự tin nhiệm của học sinh và cha mẹ học sinh.

Được Phòng GD&ĐT quận Long Biên quan tâm, chỉ đạo sâu sát về mọi mặt, động viên kịp thời, luôn tạo mọi điều kiện để nhà trường phát triển.

4. Thách thức.

- Cha mẹ học sinh và xã hội đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục của học sinh, nhất là trong thời kỳ hội nhập, thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay.

- Do yêu cầu đổi mới giáo dục, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đòi hỏi ngày càng phải có chất lượng, hiệu quả; nhất là khả năng ứng dụng CNTT, khả năng sáng tạo trong giảng dạy.

- Đáp ứng yêu cầu trường chuẩn quốc gia những năm tiếp theo đòi hỏi nhà trường phải bổ sung cơ sở vật chất, phòng học, các phòng chức năng.

- Các tệ nạn xã hội ngày càng nhiều và đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục nhà trường.

5. Xác định các vấn đề ưu tiên.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông mới. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

- Nâng cao chất lượng dạy và học, công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và tham gia các sân chơi quốc tế.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ Tâm và Tầm để thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy học và công tác quản lý để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

- Tham mưu cho UBND quận xây dựng thêm các phòng học và các phòng chức năng, đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm mới trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu giáo dục...

- Đổi mới công tác quản lý trên cơ sở đáp ứng theo các yêu cầu của các chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục.

- Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện: Nhà giáo mẫu mực, học sinh chăm ngoan, môi trường giáo dục lành mạnh.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN, TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. Quy mô số lớp, số học sinh.

Dự kiến số lớp, số học sinh giai đoạn 2020-2025

Năm học	Số lớp	Số HS	Ghi chú
2021- 2022	17	700	
2022-2023	18	720	
2023-2024	20	810	
2024-2025	22	890	
2025- 2026	23	930	

2. Tầm nhìn:

Phần đầu xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Nâng cao vị thế của nhà trường trong địa bàn Quận Long Biên. CBGV, NV và học sinh luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên. Giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2. Duy trì trường xuất sắc cấp thành phố, thư viện đạt thư viện xuất sắc cấp thành phố. Nâng cao chất lượng 2 mặt giáo dục và thi vào 10 THPT.

3. Sứ mệnh:

Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện.

4. Các giá trị cốt lõi:

- Tinh thần đoàn kết
- Khát vọng vươn lên
- Tính trung thực
- Tinh thần trách nhiệm
- Tính sáng tạo
- Lòng tự trọng
- Tình nhân ái
- Sự hợp tác

IV. CÁC NHÓM PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2021- 2025

1. Nhóm phát triển các hoạt động giáo dục

1.1. Phát triển giáo dục

1.1.1. Mục tiêu phát triển giáo dục

- Danh hiệu tập thể phần đầu trong giai đoạn 2021-2025 là
- + Giai đoạn năm học 2021-2022 và 2023-2024: Tập thể lao động xuất sắc cấp Thành phố

+ Giai đoạn năm học 2024-2025: Tập thể lao động xuất sắc cấp Thành phố và Bằng khen của UBND Thành phố.

- Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo qui định, điều chỉnh nội dung dạy học linh hoạt theo đối tượng học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng, phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Chuẩn bị tốt về nội dung, chương trình, cơ sở vật chất, đội ngũ đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Đối với việc dạy học ngoại ngữ: Tích cực chuẩn bị các điều kiện để tổ chức dạy theo đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 – 2025 căn cứ Quyết định 2658/QĐ-BGDĐT Ngày 23/7/2018 của Bộ GD&ĐT. Tham gia các sân chơi quốc tế.

- Tiếp tục dạy học tích hợp giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, giáo dục thông qua di sản văn hóa địa phương, trải nghiệm sáng tạo ...

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng cao nhất nhu cầu học tập của học sinh. Từ năm 2021 đến năm 2025 có 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, 100% học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

1.1.2. Phát triển chất lượng giáo dục

a) Kết quả học tập

Số liệu	Đánh giá theo Thông tư 22		Đánh giá theo Thông tư 26		Ghi chú
Năm học 2021-2022	Tốt	50.34	Giỏi	51.00	Khối 6: TT22 Khối 789: TT26
	Khá	38.10	Khá	38.29	
	Đạt	11.56	TB	10.71	
	Chưa đạt	0	Yếu - kém	0	
Năm học 2022-2023	Tốt	50.45	Giỏi	51.00	Khối 67: TT22 Khối 89: TT26
	Khá	38.00	Khá	38.29	
	Đạt	11.55	TB	10.71	
	Chưa đạt	0	Yếu - kém	0	
Năm học 2023-2024	Tốt	50.60	Giỏi	51.00	Khối 678: TT22 Khối 9: TT26
	Khá	38.50	Khá	38.29	
	Đạt	10.90	TB	10.71	
	Chưa đạt	0	Yếu - kém	0	
Năm học 2024-2025	Tốt	50.80			Khối 6789: Đánh giá theo TT22
	Khá	38.80			
	Đạt	10.40			
	Chưa đạt	0			

Năm học 2025-2026	Tốt	51.0			Khối 6789: Đánh giá theo TT22
	Khá	39.0			
	Đạt	10.0			
	Chưa đạt	0			

b) Kết quả rèn luyện

Số liệu	Đánh giá theo Thông tư 22		Đánh giá theo Thông tư 26		Ghi chú
Năm học 2021-2022	Tốt	97.28	Tốt	98.0	Khối 6: TT22 Khối 789: TT26
	Khá	2.72	Khá	2.0	
	Đạt	0	TB	0	
	Chưa đạt	0	Yếu	0	
Năm học 2022-2023	Tốt	98.0	Tốt	98.2	Khối 67: TT22 Khối 89: TT26
	Khá	2.0	Khá	1.8	
	Đạt	0	TB	0	
	Chưa đạt	0	Yếu	0	
Năm học 2023-2024	Tốt	98.2	Tốt	98.3	Khối 678: TT22 Khối 9: TT26
	Khá	1.8	Khá	1.7	
	Đạt	0	TB	0	
	Chưa đạt	0	Yếu	0	
Năm học 2024-2025	Tốt	98.5	Tốt		Khối 6789: Đánh giá theo TT22
	Khá	1.5	Khá		
	Đạt	0	TB		
	Chưa đạt	0	Yếu		
Năm học 2025-2026	Tốt	98.7	Tốt		Khối 6789: Đánh giá theo TT22
	Khá	1.3	Khá		
	Đạt	0	TB		
	Chưa đạt	0	Yếu		

c) Các mặt giáo dục khác:

Số liệu	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025	Năm học 2025- 2026	Ghi chú
Tuyển sinh lớp 6	147	198	277	267	187	
Tỷ lệ % HS tốt nghiệp THCS	100%	100%	100%	100%	100%	

Tỷ lệ đỗ vào trường THPT công lập	80.35	80.8	81	81.3	81.5	
Điểm trung bình 3 môn Toán-Văn-Anh	21.5	21.7	22	22.2	22.5	
HSG văn hóa - HSG cấp quận - HSG cấp TP	6 2	6 2	7 2	8 2	8 3	
Giải TDTT các cấp - Giải cấp Quận - Giải cấp TP	8 2	8 2	9 3	10 3	11 4	
Giải Sân chơi quốc tế	20	25	30	35	40	
Chiến sĩ thi đua cơ sở	6	6	7	8	8	
Số lượng GVG các cấp - Cấp quận + Đạt giải cấp Quận - Cấp Thành phố	4 1 0	4 1 0	4 1 0	5 1 0	5 2 0	
Giải NCKH	1	1	2	2	2	
Hoạt động CNTT - Bài giảng Elearning cấp trường - Bài giảng Elearning cấp quận - Giải Tin học trẻ cấp quận	10 2 1	11 2 1	12 2 1	14 2 1	15 2 1	
Đào tạo bồi dưỡng: Số giáo viên dự kiến có bằng Đại học chuyên môn	4	2	1	0	0	
Phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 3	

1.1.3. Giải pháp thực hiện

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Thường xuyên kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên trong trường.

1.2. Đảm bảo chất lượng

1.2.1. Các điều kiện đảm bảo chất lượng

- Đảm bảo tối đa về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên giảng dạy. sắp xếp và bố trí đủ số lượng giáo viên tham gia giảng dạy, phân công chuyên môn hợp lý, đúng chuyên ngành đào tạo.

- Đảm bảo đủ phòng học để tổ chức tốt các hoạt động bồi dưỡng HSG, phụ đạo học sinh yếu theo kế hoạch. Có đủ các phòng bộ môn, phòng chức năng và các công trình phụ trợ. Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy và học.

- Đẩy mạnh thực hiện ứng dụng CNTT trong công tác quản lý; ứng dụng phần mềm quản lý giáo dục, phần mềm quản lý cán bộ giáo viên nhân viên.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí cán bộ giáo viên hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu.

1.2.2. Các biện pháp quản lý nâng cao chất lượng

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định; dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp, trong đó quan tâm đến hình thức tự bồi dưỡng ở nhà trường theo đơn vị tổ, tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn để đạt trình độ trên chuẩn, dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè, dự chuyên đề cụm, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đăng ký tiết dạy tốt, học tốt...

- Tổ chức các hoạt động theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Tăng cường phụ đạo học sinh yếu và bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo dục đạo đức cho học sinh trong tất cả các môn học.

1.2.3. Các hoạt động đảm bảo chất lượng

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục
- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học
- Thực hiện mục tiêu Phổ cập giáo dục THCS
- Bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền với các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng về công tác giáo dục học sinh.
- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp hiệu quả.

1.2.4. Hoạt động tự đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng

- Việc tự đánh giá chất lượng trường học thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Công tác tự đánh giá của nhà trường cần thực hiện đầy đủ theo quy trình và tự đánh giá đúng 5 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học, THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.

2. Nhóm phát triển đội ngũ

2.1. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

Xây dựng đội ngũ CB-GV-NV đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với Cán bộ quản lý: 100% đáp ứng khung năng lực vị trí việc làm. Đánh giá chuẩn nghề nghiệp hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hàng năm đều được xếp loại khá trở lên. Đánh giá công chức, viên chức xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Đối với Giáo viên: 100% đạt trình độ đào tạo Đại học, 100% giáo viên có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, 100% giáo viên có chứng chỉ Ngoại ngữ và Tin học theo thông tư 01 và 03; 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Đạt trở lên; 100% giáo viên đều xếp loại Khá, Tốt về chuyên môn nghiệp vụ, không có giáo viên xếp loại Trung bình; trên 80% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, hàng năm đều có giáo viên tham gia thi giáo viên

dạy giỏi cấp Quận; 100% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên.

2.2. Nhu cầu về đội ngũ cán bộ, viên chức

Nhu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từ 2021 đến 2025

Năm học	Số lớp	TS CB, GV, NV	CB QL	GV															NV					
				Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Địa	Sử	Anh	AN	GDCD	MT	CN	TD	Tin	ĐĐ	KT	VT	TV	ĐD	YT	BV
2021-2022	17	41	2	5	2	1	2	5	2	2	3	1	1	1	2	2	1	1	1	1	1	1	1	3
2022-2023	18	43	2	6	2	1	2	6	2	2	3	1	1	1	2	2	1	1	1	1	1	1	1	3
2023-2024	20	48	2	6	2	2	3	6	2	2	4	1	2	1	2	3	1	1	1	1	1	1	1	3
2024-2025	22	53	2	7	2	2	3	7	3	3	4	1	2	1	3	3	1	1	1	1	1	1	1	3
2025-2026	23	55	2	7	2	2	3	7	3	3	4	2	2	2	3	3	1	1	1	1	1	1	1	3

2.3. Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Trong giai đoạn từ 2021- 2025: nâng cao chất lượng đội ngũ đảm bảo có đầy đủ giáo viên giảng dạy các bộ môn và không dạy trái chuyên môn

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch nguồn, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có tâm, có tầm, đáp ứng nhu cầu giáo dục hiện đại

- Phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đáp ứng được vị trí việc làm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Rà soát lại trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm của giáo viên. Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, hội giảng giảng, thi giáo viên giỏi, chuyên đề, trao đổi học tập kinh nghiệm... Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được. Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CBGVNV trên cơ sở

bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác. Xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

3. Nhóm phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

3.1. Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

- Xây dựng trường đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý nhà trường.

- Đầu tư xây dựng hệ thống phòng học, phòng bộ môn, các công trình phụ trợ để tổ chức các hoạt động giáo dục hiệu quả.

3.2. Nhu cầu về cơ sở vật chất

Nhu cầu về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2021 đến 2025

- Về cơ sở vật chất: Tham mưu, phối hợp, đề nghị UBND quận Long Biên đầu tư CSVC cho trường: Từ Năm 2022 xây dựng thêm phòng học từ 16 - 28 phòng và trả lại các phòng chức năng đã lấy làm lớp học. Xây dựng các phòng sinh hoạt tổ chuyên môn của tổ văn phòng, tổ KHTN, tổ KHXH, phòng nghỉ của giáo viên; cải tạo lại nhà thể chất, khu bán trú ...để đáp ứng theo đúng qui định tại Thông tư 13, thông tư 14 của Bộ giáo dục và đào tạo.

- Tăng cường trang bị những thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu dạy và học trong điều kiện mới.

3.3. Giải pháp phát triển cơ sở vật chất giai đoạn 2021- 2025

- Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị dạy học từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định và yêu cầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị phục vụ dạy học.

- Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại khung cảnh sư phạm, tạo môi trường Xanh - Sạch - Đẹp – Văn minh, xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

4. Nhóm phát triển nguồn lực tài chính

4.1. Kế hoạch và biện pháp tăng cường nguồn lực tài chính

- Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước và địa phương, làm tốt công tác xã hội hóa.

- Tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội

4.2. Giải pháp thực hiện

- Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định

- Huy động các nguồn lực xã hội khác như: Doanh nghiệp tư nhân, các mạnh thường quân, ... hỗ trợ thêm kinh phí trang bị một số trang thiết bị, đồ dùng học tập, hỗ trợ cấp học bổng, giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó...

5. Phát triển và quảng bá thương hiệu

Triển khai có hiệu quả công tác tuyên truyền, các hoạt động của nhà trường trên Websise, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị, diễn đàn ...

Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức thực hiện

1.1. Phổ biến kế hoạch

- Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trường THCS Phúc Lợi giai đoạn 2021- 2025 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng ủy, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Niêm yết công khai kế hoạch chiến lược nhà trường tại bảng tin, website nhà trường.

1.2. Xây dựng lộ trình

*** Giai đoạn 2021-2022:**

- Triển khai Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, viên chức. Báo cáo lên cơ quan cấp trên để xin ý kiến chỉ đạo và phê duyệt.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

- Hoàn thành cơ bản xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, tham mưu đầu tư xây thêm phòng học, phòng chức năng; bổ sung trang thiết bị dạy học hiện đại.

- Tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn kiểm định nhà trường, giữ vững chất lượng cấp độ 2.

- Giữ vững và từng bước nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Giữ vững trường xuất sắc cấp thành phố, thư viện xuất sắc cấp thành phố.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, nâng cao chất lượng dạy và học, nâng cao chất lượng thi vào 10 THPT

*** Giai đoạn 2022-2025:**

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

- Từ năm 2022-2025 tiếp tục tham mưu, tư vấn UBND quận đầu tư CSVC.

- Tăng cường hoàn thiện các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia mức độ 1

- Hoàn thành cơ sở vật chất đảm bảo các tiêu chí trong Thông tư 13, 14 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Giữ vững trường xuất sắc cấp thành phố, thư viện xuất sắc cấp thành phố.

- Năm 2025: Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ II, chuẩn quốc gia cấp độ

I.

1.3. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân

- **Hiệu trưởng:** Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

- **Phó Hiệu trưởng:** Thực hiện theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

- **Tổ trưởng chuyên môn:**

+ Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

+ Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện

- **Giáo viên, nhân viên:** Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

- **Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:**

+ Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

- **Ban đại diện cha mẹ học sinh:**

+ Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tăng cường giáo dục gia đình, vận động cha mẹ học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

VI. KIẾN NGHỊ

1. Đối UBND Quận

- Quan tâm đầu tư, phê duyệt các nguồn vốn xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất cho trường THCS Phúc Lợi.

- Quan tâm quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ quản lý, phê duyệt, tuyển dụng đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu cho nhà trường.

2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

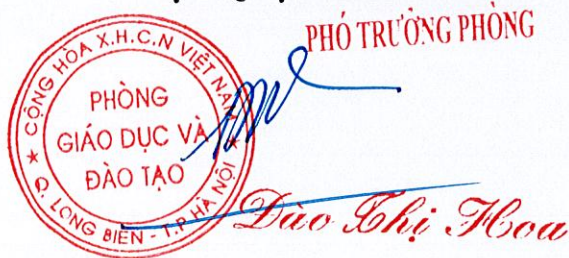
3. Đối với chính quyền địa phương

- Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương, thông tin, tuyên truyền để thu hút sự quan tâm của mọi người dân, toàn xã hội trong việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, chất lượng cho con em địa phương

- Cấp ủy, chính quyền địa phương, hội khuyến học quan tâm giúp đỡ nhà trường, tuyên truyền công tác giáo dục đạo đức học sinh qua hệ thống thông tin đại chúng.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Phúc Lợi giai đoạn 2020-2025. Kế hoạch chiến lược này nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 năm tới; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược cũng thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, cha mẹ học sinh và học sinh; đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu về đào tạo con người mới trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO
TẠO QUẬN LONG BIÊN**



HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Mậu Minh

Nơi nhận:

- PGD-ĐT: (để phê duyệt);
- ĐU- HĐND-UBND phường (để b/c);
- Các tổ, nhóm CM: (để t/h);
- Lưu VP.